TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 196/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị L và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Đình Phấn
Ông: Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị L – sinh năm 1986.
Địa chỉ: xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: anh Nguyễn Quang H – sinh năm 1986.
Địa chỉ: xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 01 tháng 8 năm 2019 nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 16/12/2010. Sau khi cưới một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng lối sống và quan điểm sống, hai bên thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn anh H.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quang L sinh ngày 01/02/2014 và Nguyễn Bùi Vân A sinh ngày 27/3/2016. Hiện các con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con, nếu anh H muốn nuôi con chị cũng đồng ý.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do điều kiện chị không về tham gia phiên tòa nên ngày 07/10/2019 chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang H cũng có bản tự khai xác nhận anh và chị Bùi Thị L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 16/12/2010. trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng do tính cách và lối sống. Anh chị đã ly thân 2 năm nay. Chị L xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh cũng xác nhận có 2 con chung là Nguyễn Quang L sinh ngày01/02/2014 và Nguyễn Bùi Vân A sinh ngày 27/3/2016. Hiện cháu L đang ở với anh, cháu Vân A đang ở với chị. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu L để chị nuôi cháu Vân A. Về tài sản, công nợ anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và Tòa án cứ giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự. Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị giải quyết cho chị L ly hôn anh H. Con chung Nguyễn Quang L giao cho anh nuôi dưỡng, Nguyễn Bùi Vân A giao cho chị nuôi dưỡng ; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Án phí chị L nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh H, chị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị L và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh chị phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do tính cách và lối sống của cả hai bên. Anh chị đã ly thân 2 năm nay, chị xin ly hôn, anh nhất trí. Xét thấy cuộc hôn nhân không thể duy trì, chấp nhận cho chị L ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quang L sinh ngày 01/02/2014 và Nguyễn Bùi Vân A sinh ngày 27/3/2016. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con, nếu anh muốn nuôi 01 con chị cũng nhất trí. Anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Quang L còn để chị nuôi cháu Nguyễn Bùi Vân A. Xét thấy cháu L đang ở với anh, cháu Vân A lại là con gái để chị chăm sóc nuôi

dưỡng sẽ tốt hơn vì thề chấp nhận đề nghị của anh giao cho anh nuôi cháu L còn chị nuôi cháu Vân A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: giao cho anh Hiếu nuôi cháu Nguyễn Quang L sinh ngày 01/02/2014, giao chị L nuôi cháu Nguyễn Bùi Vân A sinh ngày 27/3/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001579 ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Báo cho chị L, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh